

Số: 24

Ngày 17/6/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 24 xin giới thiệu các nội dung đáng chú ý sau:

➤ Theo Nghị định 60/2024/NĐ-CP, nội quy quản lý chợ phải có những nội dung chính sau: Thời gian mở cửa; quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ; quy định về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ; quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ tại chợ; quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ; an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai.

➤ Nghị định 61/2024/NĐ-CP quy định các tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” là người có uy tín nghề nghiệp; có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ; có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên. Các nghệ sĩ phải tiếp tục lao động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật để có nhiều tác phẩm văn hóa, nghệ thuật có giá trị phục vụ Nhân dân.

➤ Nghị định 63/2024/NĐ-CP quy định việc thực hiện liên thông điện tử đối với các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất. Việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

➤ Bản tin tuần này xin giới thiệu đến các đơn vị 02 văn bản trên bàn soạn thảo: Dự thảo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) và dự thảo Thông tư hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”.

Trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. QUY ĐỊNH MỚI VỀ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ CHỢ

Ngày 05/6/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 60/2024/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ.

Chợ được phân loại theo 3 phương thức kinh doanh, quy mô, nguồn vốn. Trong đó, theo phương thức kinh doanh, chợ được phân theo 2 loại là chợ đầu mối và chợ dân sinh.

Theo quy mô chợ được phân thành 03 hạng: Hạng 1 là chợ có trên 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố theo quy hoạch, có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ; tổ chức các hoạt động tối thiểu như trông giữ xe, vệ sinh công cộng và các hoạt động khác; hạng 2 là chợ có từ 200 điểm kinh doanh đến 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy hoạch; có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ; tổ chức các hoạt động tối thiểu như trông giữ xe, vệ sinh công cộng và các hoạt động khác; hạng 3 là chợ có dưới 200 điểm kinh doanh hoặc chưa được đầu tư xây dựng kiên cố, bán kiên cố; có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ; tổ chức các hoạt động tối thiểu như vệ sinh công cộng.

Theo nguồn vốn chợ được phân thành 02 loại: Chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước; chợ được đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách Nhà nước (gồm các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

Tổ chức quản lý chợ bao gồm: Chủ đầu tư xây dựng chợ; doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, kinh doanh, khai thác, quản lý chợ; tổ chức được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định 60/2024/NĐ-CP; tổ chức thực hiện việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ quy định tại Điều 24, Điều 25 Nghị định 60/2024/NĐ-CP.

Nội quy chợ phải có những nội dung chính sau: Thời gian mở cửa; quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ; quy định về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ; quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ tại chợ; quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ; an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai...

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024.

2. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ SĨ NHÂN DÂN, NGHỆ SĨ ƯU TÚ

Ngày 06/6/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 61/2024/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".

Việc xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Hội đồng các cấp chỉ được trình cấp trên có thẩm quyền xem xét các trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Không xét tặng danh hiệu

“Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đồng tác giả của tác phẩm âm nhạc và tác phẩm nhiếp ảnh.

Cụ thể, danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng cho cá nhân khi đạt được các tiêu chuẩn sau: Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật tiêu biểu xuất sắc cho loại hình, ngành, nghề văn hóa, nghệ thuật được tôn vinh; có uy tín nghề nghiệp; có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ; có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên hoặc 15 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa; đã được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”, sau đó tiếp tục đạt một trong các tiêu chí về giải thưởng trong nước và quốc tế.

Đối với danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”, cá nhân được xét tặng khi đạt được các tiêu chuẩn sau đây: Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên hoặc 10 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa; có ít nhất 2 giải Vàng quốc gia, trong đó có 1 giải Vàng quốc gia cá nhân; có ít nhất 1 giải Vàng quốc gia và 2 giải Bạc quốc gia, trong đó có giải Vàng quốc gia là của cá nhân. Trong trường hợp không có 1 giải Vàng quốc gia là của cá nhân thì phải có ít

nhất 3 giải Vàng quốc gia được quy đổi cho cá nhân theo quy định.

Cá nhân được nhận Huy hiệu, Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước, tiền thưởng và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. Cá nhân có nghĩa vụ giữ gìn hiện vật được khen thưởng; tiếp tục lao động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật để có nhiều bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục, tác phẩm văn hóa, nghệ thuật có giá trị phục vụ Nhân dân.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 22/7/2024.

3. CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ GDP

Ngày 07/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 62/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Cụ thể, số liệu GDP được công bố như sau: Số liệu ước tính quý I, sơ bộ quý IV năm trước năm báo cáo: ngày 06 tháng 4 năm báo cáo; số liệu ước tính quý II, 6 tháng và ước tính cả năm lần 1, sơ bộ quý I công bố ngày 06 tháng 7 năm báo cáo; số liệu ước tính quý III và 9 tháng, sơ bộ quý II và 6 tháng: ngày 06 tháng 10 năm báo cáo; số liệu

ước tính quý IV và ước tính cả năm lần 2, sơ bộ quý III và 9 tháng công bố ngày 06 tháng 01 năm kế tiếp sau năm báo cáo; số liệu sơ bộ cả năm công bố ngày 06 tháng 10 năm kế tiếp sau năm báo cáo; số liệu chính thức cả năm và theo quý của năm báo cáo công bố ngày 06 tháng 10 năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.

Lịch phổ biến một số thông tin thống kê quan trọng của cơ quan thống kê Trung ương bao gồm: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) phổ biến ngày 06 của tháng kế tiếp sau tháng báo cáo (số liệu chính thức); tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ, phổ biến ngày 06 của tháng kế tiếp sau quý báo cáo (số liệu ước tính); ngày 06 của tháng đầu tiên của quý thứ hai sau quý báo cáo (số liệu sơ bộ)...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/8/2024.

4. ĐĂNG KÝ KHAI SINH QUA HỆ THỐNG LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ TỪ NGÀY 01/7/2024

Ngày 10/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 63/2024/NĐ-CP quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật; không làm tăng chi phí cho cá nhân, tổ chức. Các thông tin trong tờ khai điện tử quy định tại Nghị định này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ

sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, hệ thống thông tin có liên quan, được Phần mềm dịch vụ công liên thông điện tử động.

Hồ sơ thực hiện liên thông điện tử các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi bao gồm các thành phần sau: Tờ khai điện tử; dữ liệu điện tử có ký số của Giấy chứng sinh được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì đính kèm các thành phần hồ sơ thay thế theo quy định pháp luật về Hộ tịch; trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em khác nơi thường trú của cha, mẹ (nếu được cha, mẹ đồng ý) thì đính kèm các thành phần hồ sơ theo quy định pháp luật về cư trú.

Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí bao gồm các thành phần sau: Tờ khai điện tử; dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

Kể từ ngày 01/7/2024, hồ sơ 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử được tiếp nhận, giải quyết theo quy định tại Nghị định 63/2024/NĐ-CP.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 10/6/2024.

5. ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Ngày 11/6/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 498/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp. Cụ thể, đơn giản hóa 03 thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp lĩnh vực khoa học và công nghệ như sau:

Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam: Bãi bỏ quy định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp tại điểm đ khoản 2 Điều 21; điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP; trong trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với cơ quan có liên quan để xác minh thông tin về Phiếu lý lịch tư pháp.

Thủ tục cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài: Bãi bỏ quy định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp tại các điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định 08/2014/NĐ-CP; trong trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với cơ quan có liên quan để xác minh thông

tin về Phiếu lý lịch tư pháp; thủ tục Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam: Bãi bỏ quy định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp tại điểm đ khoản 2 Điều 21; điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định 08/2014/NĐ-CP; trong trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với cơ quan có liên quan để xác minh thông tin về Phiếu lý lịch tư pháp.

Đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp lĩnh vực ngoại giao như sau: Thủ tục đăng ký việc nhận nuôi con nuôi giữa người nhận con nuôi là công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài với trẻ em được nhận nuôi là công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài: Bổ sung quy định cho cá nhân nộp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử; thủ tục xin trở lại quốc tịch Việt Nam tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài: Bổ sung quy định cho cá nhân được nộp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử; đồng thời, bỏ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 24 Luật Quốc tịch Việt Nam (Phiếu lý lịch tư pháp phải là phiếu được cấp không quá 90 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ).

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11/6/2024.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ HỆ THỐNG CHỐNG HÀ TÀU BIỂN

Ngày 10/06/2024, Bộ Giao thông Vận tải đã ra Thông tư 22/2024/TT-BGTVT ban hành Quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia về hệ thống chống hà tàu biển.

Theo đó, hệ thống chống hà trên tàu phải được kiểm soát để hạn chế bất cứ chất nào có hại đối với môi

trường biển được sử dụng trong hệ thống chống hà, cụ thể:

Đối với việc kiểm soát hợp chất hữu cơ có chứa thiếc, tàu không được sử dụng mới hoặc sử dụng lại hệ thống chống hà có chứa hợp chất hữu cơ chứa thiếc kể từ ngày 01/01/2003.

Đối với việc kiểm soát chất Cybutryne, tàu không được sử dụng mới hoặc sử dụng lại hệ thống chống hà có chứa chất Cybutryne (CAS No. 28159-98-0) kể từ ngày 01/01/2023. Hệ thống chống hà được phép chứa một lượng nhỏ Cybutryne với điều kiện hàm lượng Cybutryne không vượt quá các giá trị: (1) 1.000 mg trong 1 kg sơn khô nếu mẫu sơn được lấy trực tiếp từ thân tàu; hoặc (2) 200 mg trong 1 kg sơn khô nếu mẫu sơn được lấy từ thùng sơn ướt.

Hệ thống chống hà phải chịu các hình thức kiểm tra dưới đây: Kiểm tra lần đầu trong quá trình đóng mới; kiểm tra lần đầu đối với tàu không có giám sát của Đăng kiểm trong đóng mới; kiểm tra chu kỳ; kiểm tra bất thường. Tuy nhiên, đối với giàn cố định hoặc di động, kho chứa nổi (FSU) và kho chứa nổi dùng để sản xuất, chứa và xuất dầu (FPSO) không phải áp dụng kiểm tra chu kỳ.

Các chủ tàu, công ty khai thác tàu, cơ sở đóng mới, hoán cải, phục hồi và sửa chữa tàu có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định nêu trong Quy chuẩn khi hệ thống chống hà được áp dụng mới, thay đổi hoặc thay thế nhằm đảm bảo hệ thống chống hà tuân thủ các quy định kỹ thuật liên quan.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/12/2024.

7. BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ GIẢI QUYẾT YÊU CẦU ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH TRỰC TUYẾN

Ngày 06/6/2024, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư 04/2024/TT-BTP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

Bổ sung quy định về việc nộp, tiếp nhận, giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến và trả kết quả đăng ký hộ tịch trực tuyến. Theo đó, việc nộp, tiếp nhận, giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến và trả kết quả đăng ký hộ tịch trực tuyến được thực hiện theo Nghị định 87/2020/NĐ-CP về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Sửa đổi, bổ sung quy định về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đăng ký hộ tịch như sau: Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp; người tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày,

tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 06/6/2024.

8. MÃ SỐ HÓA DANH MỤC THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC DÙNG CHO NGƯỜI VÀ MỸ PHẨM XUẤT KHẨU

Ngày 11/6/2024, Bộ Y tế đã ra Thông tư 09/2024/TT-BYT về việc ban hành các Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc dùng cho người và mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Danh mục nguyên liệu làm thuốc xuất khẩu, nhập khẩu là dược chất gây nghiện đã được xác định mã số hàng hóa gồm 43 nguyên liệu như sau: Nguyên liệu Acetyldihydrocodein có mã số 2939.11.90; nguyên liệu Alfentanil có mã số 2933.33.00; nguyên liệu Alphaprodine có mã số 2933.39.90...

Danh mục nguyên liệu làm thuốc xuất khẩu, nhập khẩu là dược chất hướng thần đã được xác định mã số hàng hóa bao gồm: Nguyên liệu Allobarbital có mã số 2933.53.00; nguyên liệu Alprazolam có mã số 2933.91.00; nguyên liệu Amfepramone (Diethylpropion) có mã số 2922.31.00...

Các mặt hàng dược chất, dược liệu, các chất chiết xuất từ dược liệu,

tinh dầu ngoài mục đích làm thuốc có thể sử dụng với mục đích khác nhau. Theo đó, trường hợp những mặt hàng này sử dụng làm thuốc, nguyên liệu làm thuốc thì phải áp dụng quy định theo pháp luật về dược; trường hợp sử dụng với mục đích khác thì áp dụng quy định pháp luật khác có liên quan.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 26/7/2024.

9. PHÂN BỐ 24.318.396 LIỀU VẮC XIN TRÊN TOÀN QUỐC TRONG KẾ HOẠCH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG NĂM 2024

Ngày 10/6/2024, Bộ Y tế đã ra Quyết định 1596/QĐ-BYT ban hành Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2024.

Triển khai Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên phạm vi toàn quốc trong năm 2024 với đối tượng và số lượng vắc xin như sau: Áp dụng đối với 1.269.292 trẻ em và 1.203.650 phụ nữ có thai; số lượng vắc xin là 24.318.396 liều bao gồm 11 loại vắc xin (Viêm gan B sơ sinh, Lao, Bại liệt uống, Sởi...)

Mục tiêu của Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng nhằm cung ứng đầy đủ vắc xin cho Chương trình; duy trì thành quả và nâng cao hiệu quả công tác Tiêm chủng mở rộng; triển khai các vắc xin mới trong Tiêm chủng mở rộng.

Các hoạt động để triển khai Chương trình: Rà soát, xây dựng các quy định, hướng dẫn về công tác tiêm chủng; mua vắc xin cho các đối tượng trong Chương trình; kiểm định vắc xin; tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin; triển khai kế hoạch

sử dụng vắc xin để đảm bảo tiêm chủng an toàn, đúng tiến độ; tăng cường giám sát các bệnh có vắc xin trong Tiêm chủng mở rộng; tăng cường an toàn tiêm chủng, theo dõi sau tiêm và kiểm tra, giám sát các hoạt động tiêm chủng; tổ chức thống kê, báo cáo và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý số liệu tiêm

chủng; thông tin, giáo dục, tuyên truyền, đào tạo, nghiên cứu khoa học, giám sát, đánh giá; rà soát đối tượng, xác định nhu cầu vắc xin năm 2025; quản lý, điều hành hoạt động Tiêm chủng mở rộng.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10/6/2024.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. DỰ THẢO LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (SỬA ĐỔI)

Để khắc phục các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) trong thời gian qua; tháo gỡ bất cập, chồng chéo trong hệ thống pháp luật thuế TTĐB và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với pháp luật có liên quan; thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự án Luật Thuế TTĐB (sửa đổi). Toàn văn dự thảo đang được xin ý kiến các bộ, ngành, đơn vị, cá nhân có liên quan và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính.

Dự thảo Luật Thuế TTĐB (sửa đổi) gồm 04 Chương với 12 Điều quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ tính thuế, hoàn thuế, khấu trừ thuế và giảm thuế tiêu thụ đặc biệt. Hàng hóa chịu thuế gồm có thuốc lá (bao gồm thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lào hoặc các dạng khác, chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, nhai, ngửi, ngậm); rượu (bao gồm cả các loại đồ uống có cồn, thực phẩm khác

được lên men từ trái cây, ngũ cốc, đồ uống được pha chế từ cồn thực phẩm); bia; xe có động cơ dưới 24 chỗ (bao gồm xe ô tô chở người, xe chở người bố bánh có gắn động cơ, xe ô tô pick-up chở người, xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép, xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng); xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125cm³; máy bay, trực thăng, tàu lượn và du thuyền sử dụng cho mục đích dân dụng; xăng các loại; nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam có hàm lượng đường trên 5g/100ml...

Giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa, dịch vụ là giá bán ra, giá cung ứng dịch vụ chưa có thuế TTĐB, chưa có thuế bảo vệ môi trường và chưa có thuế giá trị gia tăng. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu là giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, tổ chức, cá nhân nhập khẩu bán ra. Trường hợp giá bán của tổ chức, cá nhân nhập khẩu bán ra không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ quan thuế thực hiện ấn định thuế theo quy định của pháp luật về quản

lý thuế. Đối với hàng hóa nhập khẩu tại khâu nhập khẩu thì trị giá tính thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, cộng với thuế nhập khẩu, cộng với các khoản thuế là thuế nhập khẩu bổ sung theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (nếu có).

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu, thuế nhập khẩu bổ sung thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt không bao gồm số thuế nhập khẩu, thuế nhập khẩu bổ sung được miễn giảm. Đối với hàng hóa sản xuất dưới hình thức hợp tác kinh doanh giữa tổ chức, cá nhân sản xuất và tổ chức, cá nhân sử dụng hoặc sở hữu thương hiệu (nhãn hiệu) hàng hóa, công nghệ sản xuất thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán ra của tổ chức, cá nhân sử dụng hoặc sở hữu thương hiệu hàng hóa, công nghệ sản xuất. Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất theo giấy phép nhượng quyền và chuyển giao hàng hóa cho chi nhánh hoặc đại diện của công ty nước ngoài tại Việt Nam để tiêu thụ sản phẩm thì giá tính thuế TTĐB là giá bán ra của chi nhánh, đại diện công ty nước ngoài tại Việt Nam. Đối với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được bán kèm theo dịch vụ cho thuê một phần hoặc bộ phận của hàng hóa đó thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá tính thuế của hàng hóa cùng loại hoặc tương đương được bán tại thời điểm phát sinh...

Bên cạnh đó, dự thảo cũng quy định thời điểm xác định thuế TTĐB đối với hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc

quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Thời điểm xác định thuế TTĐB đối với dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Thời điểm xác định thuế TTĐB đối với hàng hóa nhập khẩu là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.

2. ĐỀ XUẤT BỔ SUNG THÊM ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP”

Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”. Dự thảo Thông tư này quy định về nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn, thẩm quyền đề nghị xét tặng; trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”.

Theo đó, dự thảo quy định đối tượng xét tặng đối với cá nhân đang làm công tác tư pháp là cá nhân trực tiếp làm công tác pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp nhà nước thuộc các Bộ, ngành ở Trung ương; cá nhân đang công tác tại các cơ quan Thi hành án Quân đội; cá nhân là Giám định viên tư pháp được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 22 năm làm công tác tư pháp trở lên đối với nam, có đủ 17 năm làm công tác tư pháp trở lên đối với nữ và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian là điều kiện để xét tặng.

Cá nhân là Luật sư; Công chứng viên làm việc tại các Văn phòng Công chứng; Giám định viên làm việc tại các Văn phòng Giám định tư pháp; Đấu giá viên làm việc tại các doanh nghiệp bán đấu giá tài sản; Thừa phát lại; Quản tài viên; Hòa giải viên thương mại của tổ chức hòa giải thương mại; Trọng tài viên được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 22 năm làm công tác tư pháp trở lên đối với nam, có đủ 17 năm làm công tác tư pháp trở lên đối với nữ.

Thời gian tính làm công tác tư pháp được tính từ thời điểm cá nhân được đăng ký hành nghề. Cá nhân là hòa giải viên ở cơ sở được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 13 năm trở lên liên tục trực tiếp làm công tác hoà giải tại thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố hoặc có đủ 11 năm trở lên trực tiếp làm công tác hoà giải và có thành tích xuất sắc được khen thưởng từ 03 Giấy khen hoặc 01 Bằng khen của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về công tác hoà giải. Đối với hòa giải viên nữ thì thời gian làm công tác hoà giải quy định tại khoản này được giảm 02 năm.

Đối tượng xét tặng đối với cá nhân đã và đang công tác trong ngành Tư pháp là Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Bộ Tư pháp; Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Vụ trưởng và tương đương; Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thời gian giữ chức vụ khi có đủ 05 năm trở lên và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian là điều kiện để xét tặng. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân

sự, Phó Vụ trưởng và tương đương, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thời gian giữ chức vụ khi có đủ 08 năm trở lên và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian là điều kiện để xét tặng.

Trường hợp cá nhân công tác tại các ngành khác được điều động về ngành Tư pháp để bổ nhiệm các chức vụ trên phải có thời gian giữ chức vụ trong ngành Tư pháp khi có đủ 06 năm trở lên đối với cấp trưởng, 09 năm trở lên đối với cấp phó và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian là điều kiện để xét tặng. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo thì thời gian giữ các chức vụ để đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương được giảm 02 năm so với quy định chung. Trường hợp cá nhân có thời gian giữ chức vụ nhưng không đủ thời gian để đề nghị xét tặng theo tiêu chuẩn quy định đối với chức vụ đó thì được cộng với thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề để đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo chức vụ thấp hơn liền kề. Cá nhân đã và đang công tác tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và Công chức Tư pháp - Hộ tịch được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 20 năm công tác trở lên đối với nam, 15 năm công tác trở lên đối với nữ và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian là điều kiện để xét tặng. Cá nhân công tác trong các ngành, tổ chức khác chuyển về ngành Tư pháp được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 22 năm công tác trở lên đối với nam,

khi có đủ 17 năm công tác trở lên đối với nữ, trong đó có tối thiểu 10 năm công tác trong ngành Tư pháp và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian là điều kiện để xét tặng.

Đối với cá nhân khác có công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển của ngành Tư pháp Việt gồm cá nhân là lãnh đạo các Ban Đảng Trung ương, các cơ quan chuyên môn của Quốc hội, lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cá nhân có công lao lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác của ngành Tư pháp là Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc sở, ngành và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

cấp huyện được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có thời gian giữ chức vụ từ đủ 07 năm trở lên đối với cấp trưởng, từ đủ 10 năm trở lên đối với cấp phó. Cá nhân là lãnh đạo Liên đoàn Luật sư, Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có thời gian giữ chức vụ từ đủ 07 năm trở lên đối với cấp trưởng, từ đủ 10 năm trở lên đối với cấp phó. Cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có công lao, thành tích xuất sắc trong việc xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế với ngành Tư pháp, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Tư pháp Việt Nam. Cá nhân có sáng kiến, giải pháp, công trình khoa học được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, có giá trị thực tiễn, đóng góp thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển của ngành Tư pháp; cá nhân có giúp đỡ, ủng hộ xứng đáng về tài chính hoặc vật chất cho sự phát triển ngành Tư pháp Việt Nam. Các trường hợp khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Danh tính điện tử của công dân Việt Nam là gì?

Trả lời: Theo khoản 13 Điều 3 Luật Căn cước quy định danh tính điện tử của công dân Việt Nam (sau đây gọi là danh tính điện tử) là một số thông tin sau đây của công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước cho

phép xác định duy nhất người đó trên môi trường điện tử thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử và để tạo lập căn cước điện tử: Số định danh cá nhân; họ, chữ đệm và tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; ảnh khuôn mặt; vân tay.

2. Hỏi: *Phương thức khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư?*

Trả lời: Theo khoản 5 Điều 10 Luật Căn cước quy định phương thức khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bao gồm: Kết nối, chia sẻ trực tiếp giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu khác, trung tâm dữ liệu quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc theo các phương thức khác của Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Công dịch vụ công quốc gia, công dịch vụ công Bộ Công an; văn bản cung cấp thông tin; ứng dụng định danh quốc gia; nền tảng định danh và xác thực điện tử; phương thức khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Hỏi: *Các độ tuổi được cấp đổi thẻ căn cước?*

Trả lời: Theo Điều 21 Luật Căn cước quy định công dân Việt Nam đã được cấp thẻ căn cước phải thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ căn cước khi đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi. Thẻ căn cước đã được cấp, cấp đổi, cấp lại trong thời hạn 02 năm trước độ tuổi cấp đổi thẻ căn cước quy định tại khoản 1 Điều này có giá trị sử dụng đến tuổi cấp đổi thẻ căn cước tiếp theo.

4. Hỏi: *Thẻ căn cước công dân được cấp trước 01/7/2024 có giá trị sử dụng đến khi nào?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 46 Luật Căn cước quy định thẻ căn cước công dân đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được in trên thẻ, trừ trường hợp Thẻ

căn cước công dân, chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15 tháng 01 năm 2024 đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024. Công dân khi có nhu cầu thì được cấp đổi sang thẻ căn cước./.